

Số: 94/BC-UBND

Can Lộc, ngày 25 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2025; mục tiêu, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025; Phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 sau sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã;
(Báo cáo UBND xã trình tại Kỳ họp thứ 2, HĐND huyện khóa I)

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Năm 2025 là năm cuối thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025, là năm thứ tư thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025. Sáu tháng đầu năm, tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng khá sâu rộng tới việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong nước nói chung và xã Can Lộc nói riêng. Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị về tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, chính quyền xã vừa tập trung thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội theo Nghị quyết đề ra, vừa thực hiện nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy, khối lượng công việc lớn, thời gian gấp do đó gặp rất nhiều khó khăn. Tuy vậy, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã và việc triển khai quyết liệt của các ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương, đã kịp thời thực hiện các giải pháp cụ thể vừa chạy, vừa xếp hàng và tập trung phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu; trong đó, việc điều hành và thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2025 đạt được kết quả như sau:

I. THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

1. Thu ngân sách trên địa bàn:

Tổng thu ngân sách trên địa bàn xã 6 tháng đầu năm 2025 đạt 45.984 triệu đồng (Trong đó Nghèn 13.802 triệu đồng, Thiên Lộc 5.078 triệu đồng, Vương Lộc 27.104 triệu đồng) bằng 27% dự toán xã giao, cụ thể như sau:

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

1.1. Thuế ngoài quốc doanh: 12.071 triệu đồng/10.300 triệu đồng đạt 117% kế hoạch giao, trong đó điều tiết được hưởng đạt 3.132 triệu đồng/4.792 triệu đồng đạt 65,37%. 6 tháng đầu năm ngành thuế đã chỉ đạo quyết liệt trong công tác quản lý thu ngân sách, tăng cường đôn đốc, xử lý truy thu nợ và cưỡng chế nợ thuế, đồng thời giao nhiệm vụ cho từng đội, cá nhân phụ trách tiến hành rà soát để đưa các hộ kinh doanh phát sinh trên địa bàn, cũng như kiểm tra mức doanh thu để lập bộ thuế sát đúng. Công tác quản lý thu thuế xây dựng nhà ở tư

nhân được quan tâm chỉ đạo, phối hợp giữa cơ quan thuế với các phòng, ban và sự vào cuộc của xã đã mang lại kết quả cao.

1.2. Thuế thu nhập cá nhân: 3.427 triệu đồng/KH 3.240 triệu đồng, đạt 106 % kế hoạch giao. Số thu chủ yếu là chuyển nhượng mua bán nhà đất, bất động sản; thu từ các hộ kinh doanh cá thể nộp thuế khoán và từ thu nhập tiền lương, tiền công của người lao động. Trong đó thu từ chuyển nhượng bất động sản chiếm tỷ trọng lớn (chiếm 90%).

1.3. Lệ phí trước bạ: 1.866 triệu đồng/1.380 triệu đồng, đạt 135,2% kế hoạch giao, trong đó, điều tiết xã hưởng đạt 1.493 triệu đồng/1.104 triệu đồng đạt 135,3%.

1.5. Phí và lệ phí: 3.395 triệu đồng/210 triệu đồng, đạt 1.617% kế hoạch giao. Phí môn bài thực hiện nộp cả năm, ngay từ đầu năm cơ quan thuế đã tập trung triển khai thu do đó tổng thể nguồn thu vượt kế hoạch đề ra.

1.6. Thuế phi nông nghiệp: 56 triệu đồng/KH 545 triệu đồng, đạt 10,2% kế hoạch tỉnh, xã giao. Hiện tại, Cơ quan thuế và các đơn vị đã tổ chức lập và duyệt bộ xong; dự kiến sẽ triển khai thu vào tháng 9/2025, phấn đấu đạt KH giao.

1.7. Thu tiền thuê đất: 1.321 triệu đồng/KH 1.767 triệu đồng, đạt 74,8% kế hoạch tỉnh giao, trong đó điều tiết xã hưởng đạt 119,785 triệu đồng/KH 84,6 triệu đồng.

1.8. Tiền cấp quyền sử dụng đất: Thực hiện 22.561 triệu đồng đạt 34,9% kế hoạch tỉnh giao (64.700 triệu đồng) và đạt 15,5% so với KH xã giao (145.500 triệu đồng), trong đó điều tiết xã hưởng đạt 10.152 triệu đồng/KH xã giao 65.475 triệu đồng đạt 15,5%. Trong 6 tháng đầu năm 2025, trên toàn địa bàn mới chỉ đấu giá thành công 28 lô đất tại xã Vượng Lộc cũ, tổng số tiền trúng hơn 43 tỷ đồng, đến 30/06/2025 mới thu được vào NSNN 19.397 triệu đồng. Các xã Thiên Lộc và thị trấn Nghèn cũ chưa thực hiện đấu giá đất nên kết quả thu sắc thuế này còn đạt thấp.

1.9 Tiền thuê cấp quyền khai thác khoáng sản: 351,121 triệu đồng/KH 1.500 triệu đồng bằng 23,4% so với dự toán tỉnh giao và xã giao, trong đó điều tiết ngân sách xã hưởng đạt 105,336 triệu đồng/KH 450 triệu đồng đạt 23,4%. Nguồn thu này năm nay giảm mạnh do phần lớn các doanh nghiệp khai thác khoáng sản đã dừng khai thác trên địa bàn.

1.10. Thu khác ngân sách: Thực hiện 934 triệu đồng/KH 310 triệu đồng bằng 301% kế hoạch xã giao.

- Thu từ quỹ đất công ích và thu từ hoa lợi tài sản khác chưa có phát sinh nguồn thu.

2. Thu bổ sung ngân sách cấp trên

Thu bổ sung ngân sách cấp trên đạt 73.770 triệu đồng; trong đó, thu bổ sung cân đối 15.760 triệu đồng, thu bổ sung có mục tiêu 58.010 triệu đồng.

II. THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Tổng chi ngân sách đạt 78.809 triệu đồng/101.029 triệu đồng, đạt 78% kế hoạch giao (*Thiên Lộc 21.102 triệu đồng, Vương Lộc 25.714 triệu đồng, Nghèn 31.993 triệu đồng*)

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Chi ngân sách cơ bản đáp ứng được các nhiệm vụ đã bố trí trong dự toán và các nhiệm vụ đột xuất quan trọng về phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương; Cụ thể như sau:

a. Chi đầu tư phát triển: Thực hiện 49.741 triệu đồng/KH 65.475 triệu đồng bằng 76% dự toán. Chi đầu tư phát triển vượt dự toán do UBND xã đã kịp thời tập trung trong công tác giải ngân vốn đầu tư công. Tập trung cho hỗ trợ thanh toán xử lý nợ xây dựng cơ bản các dự án từ các nguồn vốn thực hiện đầu tư phát triển (nguồn thu từ tiền cấp quyền sử dụng đất, nguồn cấp tỉnh, huyện bổ sung có mục tiêu, nguồn chuyển nguồn....).

b. Chi thường xuyên: Thực hiện 29.068 triệu đồng/KH 34.851 triệu đồng bằng 83% kế hoạch.

Sáu tháng đầu năm, UBND xã dành nguồn kinh phí cho công tác an sinh xã hội, thực hiện các nhiệm vụ khuyến khích, phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, tổ chức đại hội đại biểu xã Thiên Lộc,... Ngoài việc chi các nhiệm vụ từ nguồn ngân sách xã, xã đã thực hiện cấp kinh phí kịp thời nguồn vốn bổ sung như: Hỗ trợ mai táng phí, kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM và một số chế độ chính sách khác..

Nhìn chung 6 tháng đầu năm, tuy ngân sách xã còn gặp nhiều khó khăn nhưng đã chủ động cân đối để kịp thời thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị KTXH trên địa bàn.

III. Một số khó khăn, tồn tại.

- Công tác quản lý thu, chi ngân sách cũng gặp nhiều khó khăn như: Thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất còn phức tạp, đặc biệt trong khâu xác định giá đất, thời hạn nộp tiền trúng đấu giá kéo dài dẫn đến nguồn thu chậm ảnh hưởng tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; hoạt động thu thuế hộ kinh doanh, thuế nhà ở tư nhân gặp nhiều khó khăn do nhiều hộ kinh doanh, hộ dân, chủ thầu chưa hiểu và cố tình né tránh nghĩa vụ nộp thuế.

- Bên cạnh đó, 6 tháng đầu năm 2025 là giai đoạn có sự thay đổi lịch sử về sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Trong giai đoạn chuẩn bị cho hoạt động này, một số nhiệm vụ thu ngân sách có

độ chững lại như thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thu các quỹ tài chính ngoài ngân sách,...

- UBND các xã, thị trấn vẫn còn ban hành nhiều chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông thôn, NTM, đô thị văn minh, chuyển đổi ruộng đất lồng ghép trong thực hiện dự toán chi... Đây là động lực để thực hiện các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn nhưng cũng gây áp lực tài chính lớn trong việc bố trí ngân sách hỗ trợ các chính sách này.

- Thực hiện Nghị quyết 173/NQ-CP của Chính phủ, tiếp tục thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 để dành nguồn lực đầu tư phát triển.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VÀ GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025 SAU SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thực hiện Nghị quyết số 1665/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh năm 2025. Từ ngày 01/7/2025, xã Can Lộc được sắp xếp trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Thị trấn Nghèn, xã Vượng Lộc, xã Thiên Lộc.

Căn cứ Nghị quyết số 265/NQ-HĐND ngày 24/7/2025 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 sau khi sắp xếp bộ máy hành chính. UBND xã báo cáo phương án phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 như sau:

I. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG

1. Về thu ngân sách nhà nước năm 2025

Dự toán thu ngân sách nhà nước của xã sau khi sắp xếp theo nguyên tắc hợp nhất dự toán thu đã giao cho các xã, thị trấn trước sắp xếp (Tổng thu điều tiết ngân sách xã hưởng không đổi). Các nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước giao cho huyện thực hiện sau khi kết thúc hoạt động sẽ được điều chỉnh giao cho đơn vị cấp tỉnh và các xã sau khi sắp xếp để tiếp tục thực hiện theo địa bàn. Nguồn thu của cấp xã trước sắp xếp chuyển về cấp xã sau sắp xếp để tiếp nhận thực hiện theo quy định (gồm: nguồn thu NSDP được hưởng theo phân cấp; nguồn thu bổ sung từ ngân sách cấp trên được cơ quan có thẩm quyền cấp huyện quyết định); bổ sung nguồn để thực hiện các nhiệm vụ của cấp huyện trước sắp xếp chuyển về cấp xã theo quy định, gồm: Bổ sung dự toán cả năm 2025 đối với đơn vị dự toán chuyển giao về cấp xã quản lý (giáo dục, trung tâm chính trị); bổ sung xã trung tâm tương ứng với số thực hiện 06 tháng đầu năm của các đơn vị cấp huyện đã

chấm dứt hoạt động từ ngày 01/7 (để tổng hợp quyết toán ngân sách cấp xã); bổ sung thực hiện các chế độ, chính sách 06 tháng cuối năm (như: Tiền điện hộ nghèo, bảo trợ xã hội, bảo hiểm y tế, dân quân tự vệ theo Nghị quyết 145/2025/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của HĐND tỉnh, tặng thưởng kèm theo Huy hiệu Đảng)

2. Về chi ngân sách

2.1. Đối với chi đầu tư phát triển:

Gồm dự toán chi đầu tư phát triển các xã, thị trấn trước sắp xếp thực hiện sáp nhập để thành lập đơn vị hành chính cấp xã mới sau sắp xếp.

2.2. Dự toán chi thường xuyên:

- Giữ nguyên dự toán HĐND cấp huyện đã giao cho cấp xã (trước sắp xếp) và chuyển giao cho cấp xã sau sắp xếp.

- Bổ sung nguồn kinh phí cho cấp xã để thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách cấp huyện chuyển về cấp xã, gồm: bổ sung dự toán cả năm 2025 đối với các đơn vị dự toán chuyển giao về cấp xã quản lý (giáo dục, trung tâm chính trị); bổ sung cho xã trung tâm tương ứng với số thực hiện 06 tháng đầu năm của các đơn vị cấp huyện đã chấm dứt hoạt động từ ngày 01/7 (để tổng hợp quyết toán ngân sách cấp xã); bổ sung kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách 06 tháng cuối năm (như tiền điện hộ nghèo, bảo trợ xã hội, bảo hiểm y tế, dân quân tự vệ theo Nghị quyết số 145/2025/NQ-HĐND ngày 18/4/2025, tặng thưởng kèm theo Huy hiệu Đảng...)

II. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2025:

Trên cơ sở định hướng chung nêu trên, HĐND tỉnh đã giao các nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước trước khi sáp nhập giao cho huyện thực hiện, nay sau khi kết thúc hoạt động được điều chỉnh giao cho xã Can Lộc để tiếp tục thực hiện theo địa bàn: 17,116 tỷ đồng. Dự toán thu NSNN năm 2025 được HĐND tỉnh giao, UBND xã trình phân bổ như sau:

1. Thu ngân sách trên địa bàn:

Thu ngân sách trên địa bàn năm 2025 là 186,374 tỷ đồng, trong đó:

- Tiền sử dụng đất 145,500 tỷ đồng (giữ nguyên số hợp nhất của HĐND các xã cũ phê chuẩn), tăng 80,800 tỷ đồng so với dự toán tỉnh giao.

- Thu từ thuế phí, thu khác ngân sách, thu tiền thuê mặt đất, mặt nước 40,874 tỷ đồng.

2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 293,156 tỷ đồng.

Trong đó:

- Thu bổ sung cân đối ngân sách: 27,521 tỷ đồng

- Thu bổ sung có mục tiêu (Hỗ trợ nhiệm vụ sắp xếp CQĐP 02 cấp): 0,5 tỷ đồng.

- Bổ sung các nhiệm vụ chuyển từ cấp huyện xuống cấp xã: 265,135 tỷ đồng

III. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025:

1. Tổng chi ngân sách cấp xã:	366,148 tỷ đồng
1.1 Chi đầu tư phát triển:	65,475 tỷ đồng
1.2. Chi thường xuyên:	282,944 tỷ đồng
1.3. Chi dự phòng ngân sách:	0,703 tỷ đồng
1.4. Chi nộp trả ngân sách cấp trên:	17,026 tỷ đồng

2. Phương án bố trí nhiệm vụ chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất:

Căn cứ vào tình hình thực tiễn và nhiệm vụ cần triển khai, rà soát, điều chỉnh lại kế hoạch vốn bố trí cho một số dự án dân sinh, cấp thiết.

IV. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN VỀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025:

A. Dự toán thu ngân sách:

- Thu từ khu vực DNNN:	0	đồng
- Thu từ khu vực kinh tế NQD:	14.786.000.000	đồng
- Thuế thu nhập cá nhân:	3.240.000.000	đồng
- Lệ phí trước bạ:	11.160.000.000	đồng
- Phí và lệ phí:	3.256.000.000	đồng
- Thuế phi nông nghiệp:	545.000.000	đồng
- Tiền thuê đất:	1.767.000.000	đồng
- Tiền cấp quyền sử dụng đất:	145.500.000.000	đồng
- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:	1.500.000.000	đồng
- Thu khác ngân sách xã:	4.600.000.000	đồng
- Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác:	20.000.000	đồng
- Thu từ khu vực DNNN:	0	đồng
- Thu từ khu vực kinh tế NQD:	14.786.000.000	đồng

- Thuế thu nhập cá nhân:	3.240.000.000	đồng
B. Tổng thu ngân sách địa phương:	366.148.149.299	đồng
C. Tổng chi ngân sách địa phương:	366.148.149.299	đồng
1. Chi đầu tư phát triển:	65.475.000.000	đồng
2. Chi thường xuyên:	282.944.399.949	đồng
<u>Trong đó:</u>		
- Chi các hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể:	134.780.566.129	đồng
- Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề:	130.719.315.500	đồng
- Sự nghiệp y tế:	1.594.000.000	đồng
- Sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch	176.500.000	đồng
- Sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	81.000.000	đồng
- Sự nghiệp thể dục thể thao	131.500.000	đồng
- Sự nghiệp đảm bảo xã hội	8.487.448.000	đồng
- Sự nghiệp kinh tế:	5.401.216.000	đồng
- Chi quốc phòng:	804.706.420	đồng
- Chi an ninh:	186.000.000	đồng
- Chi sự nghiệp môi trường	183.000.000	đồng
- Chi khác:	399.147.900	đồng
3. Chi dự phòng ngân sách:	702.838.000	đồng
4. Chi nộp trả ngân sách cấp trên:	17.025.911.350	đồng
D. Thu kết dư	755.337.133	đồng
E. Thu chuyển nguồn:	6.196.655.362	đồng
F. Thu bổ sung có mục tiêu của cấp huyện (cũ) 6 tháng đầu năm 2025 bổ sung cho các xã thuộc xã Can Lộc	58.010.003.479	đồng

V. ĐỀ XUẤT

Các khoản kinh phí chưa phân bổ chi tiết đề nghị Hội đồng nhân dân ủy quyền cho Thường trực HĐND cho ý kiến trước khi phân bổ và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất.

VI. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025.

1. Tập trung đồng bộ, hiệu quả, quyết liệt các giải pháp phải hoàn thành và vượt kế hoạch của Hội đồng nhân dân xã giao. Tăng cường chỉ đạo công tác thu ngân sách nhà nước; xây dựng các giải pháp, triển khai thực hiện thu ngân sách nhà nước đảm bảo tiến độ, tổng mức, cơ cấu thu; đẩy mạnh biện pháp thu nợ đọng thuế, hạn chế tối đa nợ mới phát sinh; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm thuế; cải cách, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính. Tiếp tục tăng cường, phối hợp với các Sở, ngành, các đơn vị có liên quan để xử lý tháo gỡ các vấn đề còn vướng mắc đối với các khoản thu ngân sách.

2. Điều hành ngân sách nhà nước trong phạm vi được giao, đảm bảo chặt chẽ đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; chủ động điều hành ngân sách phù hợp với tiến độ thu ngân sách; triệt để tiết kiệm với các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết để giành nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, bố trí các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, dự phòng cho các trường hợp đột xuất, cấp bách; tập trung chỉ đạo giải ngân vốn đầu tư công, chương trình mục tiêu, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao, giải ngân vốn đầu tư, vốn chương trình mục tiêu ngân sách nhà nước.

3. Bố trí chi thường xuyên để đảm bảo nguồn cải cách tiền lương, thực hiện chính sách theo Nghị quyết 178/NĐ-CP của Chính phủ theo quy định; trong đó: đối với các đơn vị sử dụng một phần nguồn CCTL còn dư của đơn vị để thực hiện; phần còn thiếu ngân sách cấp tỉnh sẽ cấp bổ sung, hỗ trợ các đơn vị triển khai thực hiện theo quy định.

4. Bố trí kinh phí thực hiện hợp đồng đối với một số công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ, từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn thu khác (nếu có), không tổng hợp, bố trí từ quỹ lương của các cơ quan đơn vị.

5. Phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước theo thứ tự ưu tiên đã được quy định tại Luật đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh. Tăng cường công tác quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước; thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư để đảm bảo đầu tư đúng quy hoạch, kế hoạch đã duyệt; tập trung bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các dự án quan trọng, các dự án trọng điểm đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Tập trung chỉ đạo, xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc nhất là trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo điều kiện thuận lợi và đôn đốc các nhà đầu tư triển khai các dự án đảm bảo tiến độ. Đẩy nhanh tiến độ triển khai,

giải ngân các nguồn vốn, công tác quyết toán vốn đầu tư, quyết toán dự án hoàn thành.

6. Tăng cường công tác quản lý tài chính - ngân sách trên các lĩnh vực: ngân sách; tài chính đầu tư; tài chính doanh nghiệp; lĩnh vực giá, quản lý tài sản công; gắn với việc thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, ngân sách./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính Hà Tĩnh;
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Các phòng, ban đơn vị cấp xã;
- Đại biểu HĐND xã Khóa I;
- Lưu VT, KT.
- Gửi văn bản giấy và ĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Mạnh Sơn



PHỤ LỤC: CHI TIẾT THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số 94/BC - UBND ngày 25/8/2025)



DVT: đồng

TT	Nội dung	Dự toán giao thu đầu năm						Thực hiện đến ngày 30/06/2025						Tỉ lệ %		
		Thiên Lộc	Vượng Lộc	Thị trấn Nghèn	Tổng xã	Thiên Lộc	Vượng Lộc	Thị trấn Nghèn	Tổng xã	Thiên Lộc	Vượng Lộc	Tổng xã	Thiên Lộc	Vượng Lộc	Tổng xã	
A	Tổng thu NSNN đưa vào cân đối	35.886.602.000	22.526.597.000	138.366.655.000	196.779.854.000	26.832.619.027	49.029.519.547	50.845.472.915	126.707.611.489	74,8%	217,7%	36,7%	64,4%			
I	Tổng thu ngân sách trên địa bàn (thuế phi và tiền đất)	27.777.000.000	12.984.000.000	128.497.000.000	169.258.000.000	5.077.973.298	27.104.562.587	13.802.467.630	45.985.003.515	18,3%	208,8%	10,7%	27,2%			
-	Phi, lệ phí; lệ phí môn bài	30.000.000	30.000.000	150.000.000	210.000.000	1.515.549.500	1.101.737.426	778.414.777	3.395.701.703	5051,8%	3672,5%	518,9%	1617,0%			
-	Thu từ đất công ích, hoa lợi cộng sản	5.000.000	5.000.000	10.000.000	20.000.000			0	0	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%			
-	Thu khác	100.000.000	50.000.000	160.000.000	310.000.000	553.441.463	148.427.454	232.107.975	933.976.892	553,4%	296,9%	145,1%	301,3%			
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	130.000.000	15.000.000	400.000.000	545.000.000	6.089.286	2.629.699	47.118.079	55.837.064	4,7%	17,5%	11,8%	10,2%			
-	Thuế GTGT và TNDN	4.000.000.000	800.000.000	5.500.000.000	10.300.000.000	1.389.106.528	4.043.085.058	3.441.601.842	8.873.793.428	34,7%	505,4%	62,6%	86,2%			
-	Thuế tài nguyên	400.000.000	1.600.000.000	0	2.000.000.000		1.749.973.570	0	1.749.973.570	0,0%	109,4%		87,5%			
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	10.000.000	0	30.000.000	40.000.000	1.050.000	0	65.491.217	66.541.217	10,5%		218,3%	166,4%			
-	Thuế VAT hộ cá thể	130.000.000	84.000.000	2.232.000.000	2.446.000.000	81.292.203	68.498.170	1.231.327.120	1.381.117.493	62,5%	81,5%	55,2%	56,5%			
-	Lệ phí trước bạ	400.000.000	150.000.000	830.000.000	1.380.000.000	227.837.073	208.121.906	1.430.493.316	1.866.452.295	57,0%	138,7%	172,3%	135,3%			
-	Thu thuế thu nhập cá nhân	840.000.000	200.000.000	2.200.000.000	3.240.000.000	405.117.291	153.001.830	2.869.568.916	3.427.688.037	48,2%	76,5%	130,4%	105,8%			
-	Thu cấp quyền sử dụng đất	20.000.000.000	10.000.000.000	115.500.000.000	145.500.000.000	379.838.400	19.397.333.580	2.783.831.970	22.561.003.950	1,9%	194,0%	2,4%	15,5%			
-	Tiền thuê mặt đất, mặt nước	232.000.000	50.000.000	1.485.000.000	1.767.000.000	167.530.294	231.753.894	922.512.418	1.321.796.606	72,2%	463,5%		74,8%			
-	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	1.500.000.000			1.500.000.000	351.121.260			351.121.260	23,4%			23,4%			
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	8.109.602.000	9.542.597.000	9.869.655.000	27.521.854.000	20.916.451.500	19.675.999.500	33.178.164.479	73.770.615.479	257,9%	206,2%	336,2%	268,0%			
1	Bổ sung cân đối ngân sách	8.109.602.000	9.542.597.000	9.869.655.000	27.521.854.000	5.441.484.000	5.571.297.000	4.747.831.000	15.760.612.000	67,1%	58,4%	48,1%	57,3%			
2	Bổ sung có mục tiêu					15.474.967.500	14.104.702.500	28.430.333.479	58.010.003.479							
B	THU CHUYÊN NGUỒN					702.438.561	2.208.345.119	3.285.871.682	6.196.655.362							
C	THU KẾT DƯ					135.755.668	40.612.341	578.969.124	755.337.133							

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ



PHỤ LỤC CHI TIẾT CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số 94/BC - UBND ngày 25/8/2025 của UBND xã)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Dự toán giao thu đầu năm				Thực hiện đến ngày 30/06/2025				Tỉ lệ %			
		Thiên Lộc	Vượng Lộc	Thị trấn Nghèn	Tổng 3 xã	Thiên Lộc	Vượng Lộc	Thị trấn Nghèn	Tổng 3 xã	Thiên Lộc	Vượng Lộc	Thị trấn Nghèn	Tổng 3 xã
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	19.310.202.000	15.296.397.000	65.906.055.000	100.512.654.000	21.102.252.766	25.713.998.950	31.993.112.556	78.809.364.272	109,3%	168,1%	48,5%	78,4%
A	CHI THUŨNG XUYỀN	10.102.004.000	10.576.244.000	13.656.568.000	34.334.816.000	7.334.034.098	8.968.348.945	12.267.678.556	28.570.061.599	72,6%	84,8%	89,8%	83,2%
1	Chi Quốc phòng	155.270.000	151.602.000	226.097.000	532.969.000	220.904.390	162.983.666	329.769.216	713.657.272	142,3%	107,5%	145,9%	133,9%
2	Chi An ninh	54.000.000	54.000.000	78.000.000	186.000.000	45.468.000	48.176.878	53.580.000	147.224.878	84,2%	89,2%	68,7%	79,2%
3	Chi Giáo dục và đào tạo	0	0	0	0	14.040.000	14.040.000	14.040.000	42.120.000				
4	Chi Y tế, dân số, KHHGD	0	0	0	0	0	0	0	0				
5	Chi Văn hóa thông tin	50.000.000	66.500.000	60.000.000	176.500.000	150.143.000	83.232.960	51.584.000	284.959.960	300,3%	125,2%	86,0%	161,5%
6	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	27.000.000	27.000.000	27.000.000	81.000.000	0	18.490.000	24.427.700	42.917.700	0,0%	68,5%	90,5%	53,0%
7	Chi thể dục thể thao	26.500.000	10.000.000	95.000.000	131.500.000	26.106.000	29.800.000	43.000.000	98.906.000	98,5%	298,0%	45,3%	75,2%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	1.758.638.000	1.894.675.000	1.747.903.000	5.401.216.000	1.858.964.500	2.901.643.000	3.570.354.479	8.330.961.979	105,7%	153,1%	204,3%	154,2%
9	Chi bảo vệ môi trường	45.000.000	45.000.000	93.000.000	183.000.000	49.000.000	148.311.500	75.730.000	273.041.500	108,9%	329,6%	81,4%	149,2%
10	Chi Bảo đảm xã hội	505.716.000	474.198.000	810.034.000	1.789.948.000	535.340.800	832.484.500	1.196.557.400	2.564.382.700	105,9%	175,6%	147,7%	143,3%
11	Chi QLNN, Đàng, đoàn thể	7.354.032.000	7.726.507.000	10.372.996.000	25.453.535.000	4.308.219.408	4.602.424.441	6.762.097.761	15.672.741.610	58,6%	59,6%	65,2%	61,6%
12	Chi khác	125.848.000	126.762.000	146.538.000	399.148.000	125.848.000	126.762.000	146.538.000	399.148.000	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%
B	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	9.000.000.000	4.500.000.000	51.975.000.000	65.475.000.000	13.711.557.668	16.545.031.005	19.484.417.000	49.741.005.673	152,4%	367,7%	37,5%	76,0%
C	CHI TỬ DỤ PHÒNG	208.198.000	220.153.000	274.487.000	702.838.000	0	133.000.000	179.935.000	312.935.000	0,0%	60,4%	65,6%	44,5%
D	CHI NỢP TRẢ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN					56.661.000	67.619.000	61.082.000	185.362.000				

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

